

Bản án số: 34/2019/DS-PT.

Ngày: 13/6/2019

V/v: “tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Anh Dân
- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và Bà Dương Thị Liên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/DSPT ngày 19/02/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DSST, ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân huyện PB có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐ - PT ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961;
2. Ông Dương Văn C, sinh 1959;
Trú tại: Tổ dân phố 1, Thị trấn HS, huyện PB, Thái Nguyên.
(Bà S, ông C có mặt).

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1981
2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976
Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện PB, Thái Nguyên
- Người được anh L, chị Ng ủy quyền: Ông Lương Thành Đ và ông Nguyễn Văn Đ (ông Đạt vắng mặt, ông Đ có mặt).
Địa chỉ: Số 84, ngõ 592, đường TC, Quận ĐĐ, TP Hà Nội.

NỘI DUNG CỦA VỤÁN

Đồng nguyên đơn bà Nguyễn Thị S và ông Dương Văn C trình bày: Do mối quan hệ quen biết, vợ chồng anh L, chị Ng cần vay vốn làm ăn nên vợ chồng ông bà đã cho vợ chồng anh L, chị Ng vay tiền. Cụ thể ngày 25/02/2018 (âm lịch) vợ chồng anh L, chị Ng đến nhà ông bà vay 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng), hẹn đến ngày 17/7/2018 (âm lịch) sẽ trả; Ngày 12/5/2018 (âm lịch), vợ chồng anh L, chị Ng lại tiếp tục vay của ông bà số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), hẹn đến ngày 28/7/2018 (âm lịch) trả, tổng cộng hai lần anh L chị Ng vay của ông bà 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng). Do đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh L, chị Ng không trả nên ông, bà khởi kiện đề nghị Tòa buộc anh L, chị Ng phải trả số tiền vay 2.500.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là anh Nguyễn Phi L và Chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Vợ chồng anh chị có viết giấy vay tiền của vợ chồng ông C, bà S vào ngày 25/02/2018 (âm lịch) vay 1.500.000.000đ và 01 giấy viết vào ngày 12/5/2018 (âm lịch) số tiền 1.000.000.000đ, tổng cộng hai lần là 2.500.000.000đ như ông C, bà S đã trình bày và cung cấp giấy vay cho Tòa án. Nhưng đây không phải là tiền vay mà là tiền chơi “phường” do vậy anh chị không được nhận tiền của ông C, bà S. Hiện nay do vợ chồng anh chị gặp khó khăn về kinh tế nên chưa có điều kiện trả cho vợ chồng ông C, khi nào có điều kiện về kinh tế, thì anh chị sẽ thu xếp trả cho ông bà số tiền trên.

Toà án sơ thẩm đã tiến hành hoà giải, nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử, tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST, ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân huyện PB đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S và ông Dương Văn C. Buộc anh Nguyễn Phi L và chị Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn C số tiền gốc là 2.500.000.000(Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Tiếp tục giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ – KCTT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đồng bị đơn anh L, chị Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể không nhất trí trả vợ chồng ông C, bà S 2.500.000.000đ, Tòa án nhân dân huyện PB ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ - KCTT ngày 21/9/2018, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân

sự gây ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình anh, chị, do vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đồng bị đơn, anh Nguyễn Phi L và chị Nguyễn Thị Ng kháng cáo trong hạn luật định đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của đồng bị đơn anh L, chị Ng không nhất trí trả vợ chồng ông C, bà S 2.500.000.000đ, lý do đây không phải là tiền vay mà là tiền “chơi phường”, anh chị không được nhận tiền.

Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông C, bà S gửi theo đơn khởi kiện, nộp các chứng cứ là hai giấy biên nhận vay nợ của anh L, chị Ngát:

- Giấy vay ghi ngày 25/02/2018, số tiền 1.500.000.000đ.
- Giấy vay ghi ngày 12/5/2018: 1.000.000.000đ.

Hai giấy vay này do anh L tự viết có chữ ký của cả anh L và chị Ngát, theo đó có nội dung, vợ chồng anh L, chị Ng vay tiền của ông C, bà S mà không có nội dung là tiền “chơi phường”, như anh L, chị Ng khai. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm anh L, chị Ng cũng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh là tiền chơi phường như đã khai

Tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của anh L chị Ng có kiến sẽ trả cho ông C, bà S số tiền 2.5000.000.000 đồng, nhưng do vợ chồng anh L, chị Ng kiện có khó khăn về kinh tế nên đề nghị ông C, bà S tính toán cho anh L, chị Ng trả dần, nhưng ông C, bà S không nhất trí.

Đối với nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân huyện PB ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ - KCTT ngày 21/9/2018, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự gây ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình anh.

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm nguyên đơn ông C, bà S đã đề nghị Tòa sơ thẩm ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản gồm nhà, đất của anh L, chị Ng tại tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, vì ông bà cho rằng chị Ng có biểu hiện sang tên nhà đất của anh chị cho người khác nhằm trốn tránh việc thanh toán nợ cho ông bà.

Ngày 21/9/2018, Tòa án sơ thẩm đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ - KCTT, phong tỏa tài sản gồm nhà, đất của anh L, chị Ngại tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh L, chị Ngại vợ chồng ông C, bà S.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là một trình tự độc lập các đương sự chỉ được quyền khiếu nại, không có quyền kháng cáo. Việc bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ - KCTT ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện PB theo quy định tại Điều 138/BLTTDS.

Do đó không có căn cứ chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị đơn anh L, chị Ngại.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn anh L, chị Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ sự phân tích trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự. Bác kháng cáo của đồng bị đơn anh Nguyễn Phi L, chị Nguyễn Thị Ng. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST, ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân huyện Phú, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 463, 357, 468, 474, 476 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S và ông Dương Văn C.

1. Buộc anh Nguyễn Phi L và chị Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn C số tiền gốc là 2.500.000.000 (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông C, bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L, chị Ng không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phi L và chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 82.000.000đ án phí DSST .

Hoàn trả ông Dương Văn C số tiền 41.000.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000580 ngày 17/9/2018.

2.2.Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh L, chị Ngmỗi người phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm được chuyển từ dự phí sang, theo biên lai thu tiền số 0000698 ngày 15/02/2019 (anh L), biên lai thu tiền số 0000668 ngày 03/01/2019 (chị Ngát), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện PB;
- THADS huyện PB;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Dân